

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 277/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 11 - 2024

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Anh Minh.

2. Ông Huỳnh Minh Bền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 505/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Nhà không số, đường T nổi dài, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Trần Thanh L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Nhà không số, đường T nổi dài, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Ngô Thị T trình bày:*

Hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Trần Thanh L chung sống với nhau vào năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, không thương yêu vợ con, hay nhậu, chửi bới xúc phạm chị T. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Con chung: Có hai con chung tên Trần Thanh R, sinh ngày 11/10/2001 và Trần Gia B, sinh ngày 16/02/2012. Đối với Thanh R hiện đã trưởng thành nên chị T không đặt ra trách nhiệm nuôi, đối với Gia B chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- *Đối với anh Trần Thanh L:* Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Thanh L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Trần Thanh L xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện năm 2000, nhưng đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn, mặc dù anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do chị T và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, vì vậy căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung tên Trần Thanh R, sinh ngày 11/10/2001 và Trần Gia B, sinh ngày 16/02/2012. Đối với Thanh R hiện đã trưởng thành nên chị T không đặt ra trách nhiệm nuôi xét thấy là đúng quy định pháp luật. Xét yêu cầu của chị T về việc được nuôi Gia B, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên bản của Tòa án về việc ghi ý kiến cháu Gia B, theo đó nguyện vọng Gia B muốn được theo sống cùng chị T, mặc khác trong quá trình giải quyết vụ án anh L cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về trách nhiệm nuôi dạy con. Do đó để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của Gia B, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao Gia B cho chị T tiếp tục nuôi dạy. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh L không nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có không xem xét.

[2. 4] Về nợ chung: Không có không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Thị T và anh Trần Thanh L là vợ chồng.

- Con chung: Giao Trần Gia B, sinh ngày 16/02/2012 cho chị Ngô Thị T tiếp tục nuôi dạy. Chị Ngô Thị T không yêu cầu anh Trần Thanh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Trần Thanh L không nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Ngô Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 04/10/2024 chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009383 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trong R hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung

